



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

## BẢN TIN THAN NGÀY

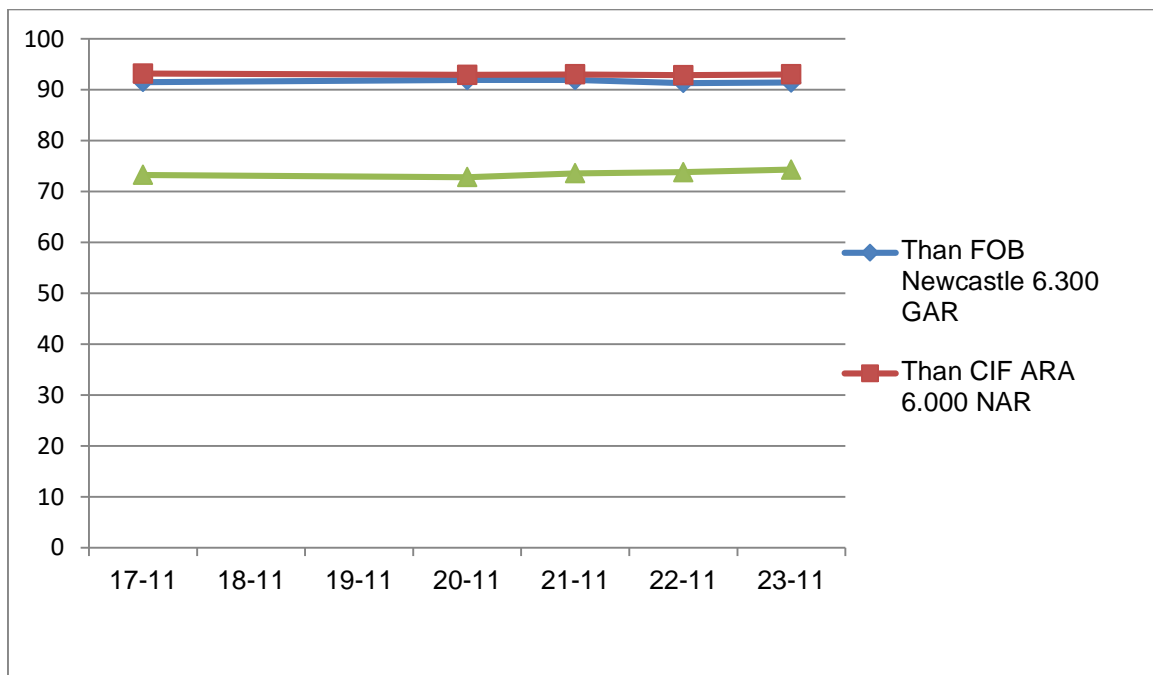
Ngày 24/11/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	91,40	+0,10	92,80	+0,10
CIF ARA 6.000 NAR	93,00	+0,15	90,70	-0,65
FOB Richards Bay 5.500 NAR	75,00	+1,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	81,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	63,25	-0,25

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	51,20	+0,00	392,99	-1,70
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	70,60	-0,10	541,90	-3,11
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	83,00	+0,00	637,07	-2,77

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/11/2017)

## **DIỂM TIN**

### **Công đoàn Công nhân Mỏ Nam Phi đạt được thỏa thuận với các công ty khai thác**

Công đoàn Công nhân Mỏ Nam Phi (NUM) hôm thứ 4 vừa qua đã hoàn thành việc ký kết thỏa thuận với Hội Liên hiệp các công ty khai thác than nhằm tăng lương trong 3 năm tới cho công nhân của các công ty này. NUM đại diện cho các công nhân ở Anglo American Coal, Exxaro Coal Mpumalanga, Glencore Operations, Msobo Coal, Koornfontein Mines, Delmas Coal và Kangra Coal. Thành công này đã giảm bớt mối lo ngại của NUM về việc phát động đình công tại tất cả các mỏ có công nhân tham gia đàm phán. Tuy nhiên, công nhân tại Kangra Coal đã từ chối đề nghị từ phía công ty, và sẽ bắt đầu đình công từ 11:00 sáng thứ 6. Theo phát ngôn viên của NUM, công ty chủ quản mỏ Kangra đã không thể đưa ra đề nghị tương đương với các công ty mỏ khác.

Theo thỏa thuận, năm 2018 mức tăng lương sẽ là 6-7,5% hoặc mức lạm phát tiêu dùng cộng 0,5-1%, tùy theo mức nào cao hơn, năm 2019 mức tăng lương là 7-8,5% hoặc mức lạm phát tiêu dùng cộng thêm 1%, tùy theo mức nào cao hơn. Cũng theo phát ngôn viên của NUM, cuộc đình công tại Kangra sẽ kéo dài vô thời hạn cho đến khi đạt được thỏa thuận. Mỏ Kangra cho sản lượng 3 triệu tấn than/năm, trong đó khoảng 2 triệu tấn được xuất khẩu qua cảng Richards Bay.

Trước diễn biến mới này, thị trường than Nam Phi hôm thứ 5 khá yên ắng với chỉ 3 giao dịch trên sàn ICE và không có giao dịch nào trên CME. Các công ty dự đoán giá than Nam Phi sẽ không bị tác động nhiều từ cuộc đình công tại Kangra, nguyên nhân do hiện nay khối lượng than dự trữ tại Richards Bay được ước tính là hơn 5 triệu tấn, đảm bảo nguồn cung không bị thiếu hụt.

### **Thái Lan giảm nhập khẩu than trong tháng 10**

Trong tháng 10 năm nay, Thái Lan đã nhập khẩu 1,59 triệu tấn than, giảm 10,66% so với tháng 9 và 28,6% so với cùng kỳ năm 2016. Cụ thể, Thái Lan nhập khẩu 662.465 tấn than bitum, tăng 8,78% so với tháng 9 nhưng giảm 36,9% so với cùng kỳ năm 2016, nguồn cung chủ yếu từ Indonesia, Australia và Nga. Nhập khẩu than á bitum đạt 893.124 tấn, giảm 23,37% so với tháng 9 và 23,8% so với cùng kỳ năm 2016, chủ yếu từ Indonesia. Ngược lại nhập khẩu than anthracite đã tăng hơn 10 lần so với tháng 10 năm ngoái, từ 227 tấn lên 29.742 tấn.

Trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 10, Thái Lan đã nhập khẩu 18,71 triệu tấn than, chủ yếu là than bitum, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2016, Indonesia và Australia là các nhà cung cấp chính. Trong khi đó, Thái Lan cũng sản xuất được 12,41 triệu tấn lignite trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 9 năm nay, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái, theo dữ liệu được công bố ngày 13/11 bởi Văn phòng Hoạch định Chính sách Năng lượng. Nước này đã tiêu thụ 30,02 triệu tấn than và lignite trong giai đoạn 9 tháng đầu năm, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các NMNĐ tiêu thụ 18,29 triệu tấn, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

### **Giá than Newcastle giao lễ tiếp tục giảm trên thị trường than nhiệt Châu Á**

Trong ngày thứ 5, giá than Australia 6.000 NAR giao lễ, điều kiện FOB Newcastle tiếp tục giảm trong phiên giao dịch trên thị trường Châu Á, xuống chỉ còn 92 USD/tấn từ mức 95 USD/tấn thứ 5 tuần trước, thậm chí giá có thể xuống mức 92 USD/tấn cho hợp đồng phái sinh. Theo số liệu của S&P Global, giá trong hợp đồng phái sinh tháng 1/2018 cho than Newcastle 6.300 GAR, tương đương 6.000 NAR, điều kiện FOB hôm thứ 4 ở mức 91,2 USD/tấn, giảm 10 cent so với thứ 3. Trong phiên giao dịch ngày thứ 4, giá trong hợp đồng phái sinh cho than Newcastle 6.300 GAR đã giảm 10 - 80 cent cho năm giao dịch 2018 xuống chỉ còn khoảng 86,35 USD/tấn FOB.

Xu hướng này ngược lại với tình hình chỉ 1 tuần trước, khi 1 chuyến hàng than Newcastle 6.000 NAR giao trên tàu Panamax 70.000 tấn, điều kiện FOB cho khách hàng ở Nhật Bản với giá 95 USD/tấn trong 1 gói thầu. Khoảng 10 công ty khác nhau đã tham gia đấu thầu, giá chào dao động từ 95 đến 98 USD/tấn FOB Newcastle. Giao dịch cuối cùng cho loại than này trên sàn giao dịch globalCOAL là thứ 6 tuần trước ở mức 94,5 USD/tấn FOB Newcastle cho chuyến hàng 25.000 tấn giao tháng 1. Trước giao dịch này, trên sàn globalCOAL đã có 1 giao dịch tương tự ngày 6/11 với giá 100 USD/tấn. Các chuyên gia cho rằng lý do cho việc giá than Newcastle giảm sâu chủ yếu do nhu cầu từ các khách hàng Châu Á giảm, mặc dù nguồn cung tương đối khan hiếm.

*(Nguồn: Platts)*

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

<b>Cỡ tàu</b>	<b>Điểm xuất phát</b>	<b>Điểm đến</b>	<b>Cước phí</b>	<b>Đơn vị: USD/tấn Thay đổi</b>
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	10,95	+0,85
	Queensland	Nhật Bản	12,65	+0,85
	New South Wales	Hàn Quốc	13,00	+0,85
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,55	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,60	+0,20
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,75	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,25	+0,25
	Úc	Trung Quốc	11,30	+0,15
	Úc	Ấn Độ	12,85	+0,25

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/11/2017)